TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **83**/2018/QĐST-HNGĐ	*An Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 03/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với:

Người yêu cầu: - Chị **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1995

Địa chỉ: ấp Hòa Đ, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại 0169.....

- Anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp Hòa Đ, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Số điện thoại 0120.....

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Trịnh Thị T1**, sinh năm 1995 với anh **Nguyễn Văn T2**, sinh năm 1983, cùng địa chỉ: ấp Hòa Đ, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ nuôi con chung: Chị Trịnh Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2 cùng thống nhất xác định và thỏa thuận, sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn giao con chung tên Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 12/01/2016 cho anh T2 tiếp tục nuôi dưỡng (hiện cháu Nguyễn Tuấn A đang sống chung với anh T2), chị T1 không cấp dưỡng nuôi con cùng anh T2 sau khi vợ chồng thuận tình ly hôn.

Sau khi thuận tình ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó;

- Về quan hệ tài sản chung: Chị Trịnh Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2 cùng thống nhất xác định, hiện vợ chồng không tài sản chung, nên không yêu cầu Toà án giải quyết;

- Về quan hệ nợ chung: Chị Trịnh Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2 cùng thống nhất xác định, vợ chồng không nợ chung tài sản gì đối với ai khác cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: **300.000** đồng, Chị Trịnh Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2 mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, nhưng chị Trịnh Thị T1 và anh Nguyễn Văn T2 cùng thống nhất thoả thuận: Chị T1 tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm thuận tình ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008727 ngày 02 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh; chị T1 đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã ĐH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mỹ Linh